

BẢO TỒN GIÁ TRỊ VĂN HOÁ ĐÌNH LÀNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

PRESERVING COMMUNAL HOUSE CULTURAL VALUES IN DA NANG CITY

Phan Thị Thương¹, Nguyễn Ngọc Chinh², Nguyễn Ngọc Nhật Minh²

¹Lớp 14CNQTH02, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; phanthithuong591996@gmail.com

²Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; nnchinh@ufl.udn.vn

Tóm tắt - Bản sắc văn hóa dân tộc là cái gốc, cái cốt lõi cho sự phát triển của mỗi quốc gia trên thế giới. Một quốc gia muốn văn minh, muốn giàu mạnh, muốn thịnh vượng thì trước tiên phải chú trọng đến văn hóa dân tộc. Một trong những giá trị văn hóa đó là giá trị văn hóa đình làng. Đối với người Việt, đình làng là một biểu tượng tâm linh, tín ngưỡng quan trọng của đời sống làng xã Việt Nam. Bài báo trình bày văn hóa đình làng, nghệ thuật kiến trúc với các yếu tố biểu đạt ý nghĩa của kiến trúc đình làng, khảo sát sự hiểu biết về giá trị đình làng của sinh viên một số trường đại học trên địa bàn thành phố và đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm gìn giữ các giá trị đình làng tại thành phố Đà Nẵng.

Từ khóa - bản sắc; văn hóa dân tộc; văn hóa đình làng; bảo tồn; thành phố Đà Nẵng

1. Đặt vấn đề

Xu thế toàn cầu hoá đang là đặc điểm chi phối thời đại, do vậy, các nền văn hóa trên thế giới dễ dàng tràn vào nước ta bằng nhiều con đường và nhiều hình thức, nhất là từ sau thời kỳ mở cửa. Trong quá trình giao lưu và hội nhập, chúng ta không thể phủ nhận được sức tác động to lớn của những văn hóa ngoại nhập. Sự hấp dẫn của cái mới, cái hiện đại không hoàn toàn đồng nghĩa với cái không tốt, không bổ ích. Nhiều dân tộc trên thế giới đã đạt nền văn minh cao, đã hình thành được nền văn hóa đầy bản sắc, nhưng đất nước họ vẫn giữ được những truyền thống văn hóa hàng ngàn năm, điển hình là đất nước Nhật Bản. Rõ ràng sự hòa nhập là hoàn toàn cần thiết, hòa nhập trong điều kiện đó đồng nghĩa với tiến bộ. Nhưng muốn xây dựng một nền văn hóa tiên tiến không chối bỏ hội nhập, trước hết phải đảm bảo một nền văn hóa đầy bản sắc dân tộc. Nền kinh tế siêu công nghiệp đang ào ạt diễn ra, con người hiện đại đang đứng trước một cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tuy nhiên cần bảo tồn những di sản của cha ông để lại, như một thảm đệm để con người tránh được những cú sốc khi tiến vào xã hội mới.

Thêm vào đó, đình làng là biểu tượng văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng quan trọng trong đời sống người Việt, là nơi hội tụ của cộng đồng làng xã, thể hiện khát vọng chân thiện mỹ của con người, là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam [1]. Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, vì lợi nhuận trước mắt, nên đây đó không ít những di tích thắng cảnh ở nhiều tỉnh, thành phố của nước ta bị xâm hại, thậm chí bị phá hủy. Trong số đó, một số di tích thành phố Đà Nẵng không ngoại lệ. Chính vì vậy, việc tìm hiểu, nghiên cứu và đề xuất những giải pháp để bảo tồn, gìn giữ, phát triển văn hóa đình làng là điều rất cần thiết và quan trọng, giúp chúng ta nâng cao tầm hiểu biết, gìn giữ và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống độc đáo của dân tộc, đồng thời đưa văn hóa đình làng đến gần hơn với mọi người, và mọi người thêm yêu quê hương đất nước Việt Nam.

Abstract - National cultural identity is the root, the core for the development of each country in the world. A country that wants to be civilized, to be rich and to prosper must first focus on national culture. One of the cultural values is that of the village. For the Vietnamese, the communal house is a spiritual symbol and important beliefs of village life in Vietnam. This article presents the village culture, architectural art with the elements expressing the meaning of village architecture, explores the understanding of communal values of students of some universities in the city and thereby proposes some specific measures to preserve the communal values in Da Nang city.

Key words - cultural identity; national culture; communal house culture; preservation; Danang city

2. Nội dung

2.1. Văn hóa đình làng Đà Nẵng

Đình làng là một thiết chế văn hóa tín ngưỡng ra đời từ thời Lê Sơ, đánh dấu bước phát triển của cơ cấu làng xã cổ truyền [1], [7]. Đình làng còn là một biểu tượng của tính cộng đồng, tự trị dân chủ của làng xã. Ngôi đình là nơi hội tụ của cộng đồng làng xã, là trung tâm văn hóa của làng mà thể hiện rõ nhất là các lễ hội, các hình thức tín ngưỡng mang đậm tính nhân văn. Đó là nơi sinh hoạt văn hóa, hội họp, đồng thời cũng là nơi dân làng gửi gắm niềm tin, ước vọng về cuộc sống tốt đẹp trong tương lai [8].

Từ bao đời nay, "... đình làng trở thành nơi hội tụ và phản chiếu văn hóa của cộng đồng làng xã trong diễn trình lịch sử" [8]. Cùng với cây đa, bến nước, ngôi đình đã đi vào tâm thức của các thế hệ người Việt Nam như một giá trị văn hóa sâu lắng, không thể phai mờ.

Trong phần đầu cuốn sách "Đình Việt Nam" của tác giả Hà Văn Tấn về nguồn gốc của đình, thời nhà Đinh, ở cố đô Hoa Lư đã có dựng đình cho sứ thần nghi chân trước khi vào chầu vua. Đến đời Trần, đình với tư cách là trạm nghi chân được ghi trong Đại Việt sử kí toàn thư: "Thượng hoàng xuống chiếu rằng, trong nước ta, phạm chỗ nào có đình trạm đều phải tô tượng Phật để thờ. Trước là tục nước ta, sau là vì nắng mưa nên làm đình để cho người ta đi đường nghi chân, trát vách bằng vôi trắng gọi là đình trạm". Dưới thời nhà Lê, đình làng từng bước phát triển, những người giàu có đã bỏ tiền để làm đình. Từ khoảng thế kỷ XV, đình không còn chức năng thờ Phật như trong những thế kỷ trước, mà là nơi thờ Thành hoàng - những người có công với nước, với dân [7].

Đình làng Đà Nẵng được hình thành, phát triển và từng bước hoàn thiện trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, trở thành kỷ cương, linh hồn và ngưỡng vọng của mỗi người dân, là chôn linh thiêng và linh hồn của cả cộng đồng. Từ trong đình làng nhân dân muốn gửi gắm niềm tin, ước vọng về cuộc sống hạnh phúc, thanh bình. Theo tác giả Ngô Thị

Hường thì đình làng Đà Nẵng ra đời là sản phẩm văn hóa của cộng đồng người Việt trên hành trình Nam tiến [4].

So với các ngôi đình miền Bắc hay một số đình ở miền Nam thì đình làng Đà Nẵng không thể mang nhiều giá trị to lớn bằng. Tuy nhiên, không gian nào thì văn hóa ấy, mỗi vùng miền, mỗi địa phương có những dấu ấn riêng biệt và đặc thù. Văn hóa đình làng Đà Nẵng đã mang lại cho người dân nơi đây những giá trị văn hóa, lịch sử rất riêng và quan trọng hơn đó là sự gắn bó với lịch sử hình thành, sinh sống của người Đà Nẵng, của tiến trình bảo vệ, giữ gìn bờ cõi [3].

Năm 1306, Đà Nẵng thuộc về Đại Việt. Đến cuối thế kỷ XVIII, quá trình khai khẩn miền đất này đã cơ bản hoàn thành. Các cộng đồng cư dân Việt khi đó đã kế thừa và phát huy những vốn liếng văn hoá của cha ông từ đất Bắc và sáng tạo ra những giá trị văn hoá trên vùng đất mới, trong đó có đình làng Đà Nẵng. Sau khi công việc khai canh lập ấp hoàn thành thì cũng là lúc mọi người đồng tâm, chung sức dựng đình làng nhằm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tâm linh của người dân. Từ đó, ngôi đình như là một chứng nhân lịch sử, chứng kiến bao sự đổi thay của đời sống.

Ngôi đình đã trở thành hình ảnh thân thương, chất chứa bao kỉ niệm và ân tình với người dân làng xã. Nó ghi lại những chiến tích anh hùng của nhân dân về cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương. Trên khắp địa bàn thành phố Đà Nẵng, ngôi đình nào cũng ghi dấu phong trào yêu nước của nhân dân địa phương, từ các cuộc khởi nghĩa Cần Vương, nghĩa hội Quảng Nam đến cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 và các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Khi chưa xây dựng những cơ quan hành chính, nhà văn hóa cộng đồng thì ngôi đình chính là ngôi nhà chung của làng, là cứ địa của các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, là nơi nuôi giấu, che chở cán bộ cách mạng và bộ đội - những người con ưu tú của quê hương, những con người đã sống, chiến đấu và hy sinh vì đất nước, vì Tổ quốc và tự do của dân tộc [9].

Ngoài giá trị lịch sử, đình làng Đà Nẵng còn mang những giá trị văn hóa sâu sắc, được phản ánh, thể hiện và duy trì thông qua các lễ hội văn hóa dân gian truyền thống theo đúng các tập tục và nghi thức xa xưa. Trong những ngày diễn ra lễ hội, cả một vùng rực rỡ màu sắc của cờ, hoa, rộn ràng khúc hát cầu an, nhịp điệu bài chòi tha thiết, cùng hàng loạt các trò chơi dân gian như đua thuyền, kéo co,... Các lễ hội đình làng của Đà Nẵng có từ rất xưa, được lưu truyền và gìn giữ từ đời này sang đời khác, như lễ hội đình làng Túy Loan, lễ hội đình làng Hoà Mỹ, lễ hội đình làng An Hải, lễ hội đình làng Hải Châu,... Theo năm tháng, các lễ hội đình làng đã trở thành nét đẹp văn hóa khó phai mờ trong tâm thức của người dân địa phương, và đó cũng là dịp để người dân được đắm mình trong một không gian lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Theo thống kê, hiện nay Đà Nẵng đã có 35 đình làng [8], trong đó có 5 đình làng được xếp hạng di tích cấp Quốc gia bao gồm: Đình Nại Nam, Đình Đồ Bàn, Đình Túy Loan, Đình Hải Châu, Đình Thạch Gián và 30 đình làng trên cả sáu quận, huyện được xếp hạng di tích cấp thành phố [11].

2.2. Nghệ thuật kiến trúc của văn hóa đình làng Đà Nẵng

Diễn tiến lịch sử, nguồn gốc cư dân, trình độ văn hóa, văn hóa bản địa, ... đã tác động đến sự hình thành, kết cấu,

kiến trúc, mô típ trang trí trên ngôi đình Đà Nẵng. Sau đây là một số yếu tố, đặc điểm và ý nghĩa của kiến trúc đình làng thành phố Đà Nẵng [4], [5], [6].

2.2.1. Chủ đề trang trí

Hệ đề tài thực vật: Phổ biến nhất là các mô típ hoa cúc, hoa mai, hoa sen.

Ý nghĩa: - Hoa cúc biểu tượng cho những lời chúc tốt đẹp, trường thọ, bền bỉ; - Hoa mai biểu tượng cho sự may mắn, phúc lành, gân guốc, vững chãi; - Hoa sen biểu tượng cho đức hạnh và sự hoàn hảo.

Hệ đề tài đồ vật: Bài trí theo kiểu ô học, gần gũi nhất là kiểu thức trang trí cuốn thư, nằm ở vị trí trung tâm mang tính đăng đối, rất dễ tìm thấy trên các ngôi đình của Đà Nẵng như đình Hải Châu, đình Hòa Mỹ, đình Đà Sơn,...

Ý nghĩa: Mang tính thẩm mỹ, biểu tượng cho phương tiện chứa đựng trí tuệ và sự tài hoa.

Hệ đề tài không gian, vũ trụ: Hình ảnh vòng thái cực vây quanh là vòng bát quái, có khi được thay thế cho mặt trời, khối cầu lửa, mặt trăng hay viên ngọc trong kiểu thức “Lưỡng long triều nhật”, “Lưỡng long triều nguyệt”, “Lưỡng long tranh châu”.

Ý nghĩa: Biểu tượng cho điềm lành, hạnh phúc, có tác dụng và năng lực chống lại mọi thâm nhập của các thế lực tà ma và những điều bất hạnh.



Hình 1. Lưỡng long tranh châu đình làng Thạc Gián – Đà Nẵng (Ảnh: Tác giả)

Hệ đề tài động vật: Tiêu biểu nhất là hệ thống tứ linh Long – Ly/Lân - Quy – Phụng/phượng. Ở đình làng Đà Nẵng, kỳ lân thường được trang trí trên hai đầu mái trước và trên bình phong. Thậm chí hình tượng tứ linh còn được trang trí trên mái đình làng. Ngoài ra, còn bổ sung bốn con vật nữa để thành bát vật đó là ngư - phúc - hạc - hổ.

Ý nghĩa: - Long (rồng) biểu tượng cho khát vọng to lớn của con người; - Lân (kỳ lân) biểu tượng cho sự trường thọ, trường tồn; - Quy (rùa) tượng trưng cho sức chịu đựng và sinh lực, bền vững; - Phụng (phượng hoàng) thể hiện sự oai nghiêm, linh thiêng.

Ngoài ra, ở nhiều đình Việt Nam nói chung, các ngôi đình thành phố Đà Nẵng còn có các biểu tượng khác như:

- Ngư (cá) biểu tượng cho sự thành đạt, hanh thông;
- Dơi (phúc) biểu tượng cho phúc đức;
- Hạc biểu tượng cho sự cao khiết và trường thọ;
- Hổ biểu tượng cho sức mạnh có thể trấn áp tà ma, quỷ dữ.

2.2.2. Kỹ thuật thể hiện trong trang trí

Trang trí trên gỗ: Nền nhà, tường vách, bình phong, công nghệ, mái cổ diềm, một số vật dụng trang trí hay thiết kế bên trong kiến trúc như khám thờ, bàn linh, trướng, hoành phi được trang trí bằng nhiều kỹ thuật khác nhau như khám sành sứ, trang trí nề vôi vữa đắp nổi, trang trí bích họa.

Được sử dụng trong phần nội thất của tất cả hệ thống đình làng ở Đà Nẵng.

Mang ý nghĩa như một thuộc tính quan trọng của ngôn ngữ kiến trúc.



Hình 2. Trang trí trên gỗ đình làng Thạc Gián – Đà Nẵng (Ảnh: Tác giả)

Trang trí trên nền vôi vữa: Nền nhà, tường vách, bình phong, công nghệ, mái cổ diềm, một số vật dụng trang trí hay thiết kế bên trong kiến trúc như khám thờ, bàn linh, trướng, hoành phi, bình phong, ... được trang trí bằng nhiều kỹ thuật khác nhau như khám sành sứ, trang trí nề vôi vữa đắp nổi, trang trí bích họa.

Về ý nghĩa thì những trang trí bằng vôi vữa đã tạo nên nét đặc thù và gây nhiều ấn tượng, thể hiện sự khéo léo của người thợ thủ công liên quan đến cả hai lĩnh vực điêu khắc và hội họa, mang đậm tính chất tâm linh.



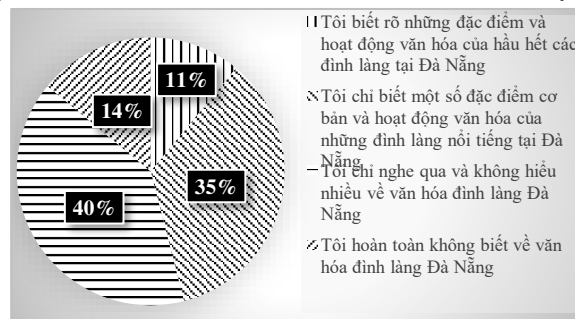
Hình 3. Bình phong đình làng Hải Châu – Đà Nẵng (Ảnh: Tác giả)

2.3. Nhận thức của sinh viên về văn hóa đình làng Đà Nẵng

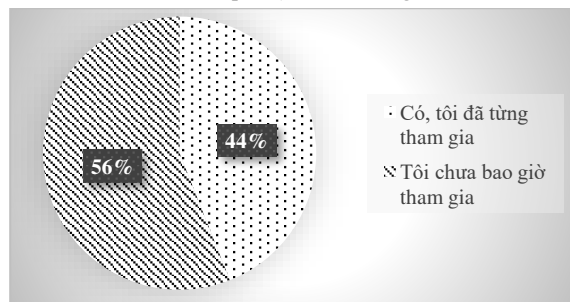
2.3.1. Mức độ hiểu biết của sinh viên về văn hóa đình làng Đà Nẵng

Tác giả đã tiến hành khảo sát và thu được ý kiến của 285 sinh viên từ năm 1 đến năm 4 của một số trường đại học trên thành phố Đà Nẵng, như sinh viên Trường Đại học (ĐH) Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng (ĐHN), sinh viên Trường ĐH Kinh tế - ĐHN, Sinh viên Trường ĐH Sư phạm - ĐHN và sinh viên Trường ĐH Bách khoa - ĐHN. Trong đó, sinh viên năm 1 chiếm 9%, sinh viên năm 2 chiếm 14%,

sinh viên năm 3 chiếm 27% và 50% là sinh viên năm 4. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Hình 4 và Hình 5 dưới đây:



Hình 4. Mức độ hiểu biết của sinh viên về văn hóa đình làng thành phố (TP) Đà Nẵng



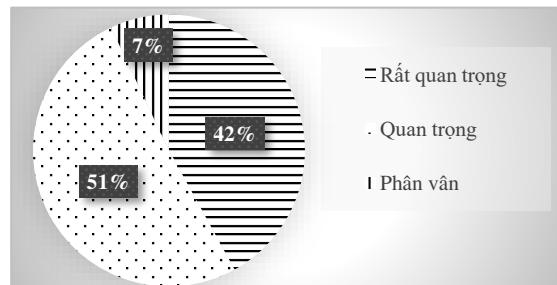
Hình 5. Mức độ tham gia những hoạt động tham quan - học tập ngoài khóa tại các đình làng ở TP. Đà Nẵng

Từ kết quả khảo sát có thể thấy mức độ hiểu biết văn hóa đình làng Đà Nẵng và mức độ tham gia các hoạt động thăm quan, học tập ngoài khóa tại các đình làng của sinh viên còn khá hạn chế, với các mức độ sau: 11% - biết rõ, 35% - biết một số, 40% - nghe qua và 14% - hoàn toàn không biết (Hình 4).

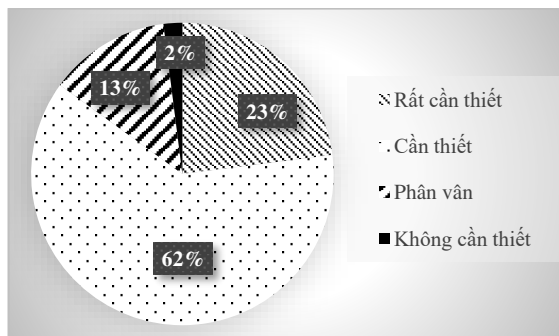
Mặt khác, có tới 56% bạn chưa từng tham gia, không hiểu nhiều, chỉ nghe qua và hoàn toàn không biết về văn hóa đình làng Đà Nẵng. Số bạn biết rõ những đặc điểm và từng tham gia hoạt động văn hóa của hầu hết các đình làng ở Đà Nẵng chiếm 44% (Hình 5).

Tuy nhiên, khi tác giả đưa ra một danh sách gồm các đình làng sau: Đình Nại Nam, Đình Đồ Bàn, Đình Tuý Loan, Đình Hải Châu, Đình Thạc Gián (5 đình làng được xếp hạng di tích cấp Quốc gia) thì số lượng sinh viên biết đến những đình làng này rất lớn (chiếm 75%) và chỉ có 25% sinh viên là không biết đình làng Đà Nẵng nào cả. Điều đó chứng tỏ rằng, các đình làng nổi tiếng, được xếp hạng quốc gia được sinh viên biết tới nhiều hơn.

2.3.2. Mức độ đánh giá về vai trò và tầm quan trọng của những giá trị văn hóa đình làng Đà Nẵng



Hình 6. Mức độ đánh giá về tầm quan trọng của những giá trị văn hóa, lịch sử đình làng TP. Đà Nẵng



Hình 7. Mức độ đánh giá về vai trò của những hoạt động tham quan - học tập ngoại khóa tại các đình làng TP. Đà Nẵng

Kết quả khảo sát từ Hình 6 về tầm quan trọng của những giá trị văn hóa đình làng Đà Nẵng cho thấy rằng, có 7% số sinh viên được hỏi là phân vân, trong khi đó số sinh viên cho rằng rất quan trọng là 42% và quan trọng là 51%. Như vậy, nhận thức của sinh viên các trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng về tầm quan trọng của văn hóa đình làng chiếm tỷ lệ rất cao. Hình 7 thể hiện sự đánh giá của sinh viên về vai trò của tham quan - học tập tại các đình làng thành phố Đà Nẵng lần lượt là 2% - không cần thiết, 13% - phân vân, 23% - rất cần thiết và 62% - cần thiết.

Có thể thấy rằng, hầu hết các bạn sinh viên đều đánh giá cao tầm quan trọng cũng như sự cần thiết của việc tìm hiểu, học tập ngoại khóa từ những chuyên viên đã đến đình làng. Tuy nhiên, mức độ tiếp cận văn hóa đình làng hiện nay còn rất hạn chế. Chính vì vậy, cần phải tăng cường nhiều hơn nữa các hoạt động dạy và học về văn hóa làng xã cho không chỉ sinh viên mà còn cả các em học sinh; liên kết với ban quản lý đình làng tại địa phương để tổ chức nhiều chuyến đi thực tế, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu văn hóa đình làng ở địa phương.

3. Giải pháp bảo tồn giá trị văn hóa đình làng tại thành phố Đà Nẵng

Với những lợi thế cùng tiềm năng phong phú do thiên nhiên ban tặng, Đà Nẵng hoàn toàn có điều kiện để trở thành một thành phố phát triển lĩnh vực du lịch và nghỉ dưỡng. Muốn đạt được mục tiêu trên cần phải có những giải pháp phù hợp nhằm gìn giữ các di tích thắng cảnh nói chung, các đình làng nói riêng. Tổ chức các chuyên tham quan, du lịch, đưa các hoạt động văn hóa, giới thiệu đình làng Đà Nẵng với bạn bè trong và ngoài nước cũng là một hình thức quảng bá, bảo tồn giá trị văn hóa đình làng.

- Nhận thức, tuyên truyền Luật Di sản Văn hoá: Triển khai và tuyên truyền Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá để đưa Luật Di sản văn hoá vào trong đời sống nhân dân, quán triệt một cách sâu sắc đến các cấp, các ngành, xuống tận các địa phương, từng tổ dân phố, từng thôn, xóm để nhân dân ta có ý thức giữ gìn và phát huy tốt công tác bảo vệ di sản văn hoá nói chung, đình làng nói riêng, đồng thời đưa Luật Di sản văn hoá vào trong các trường học, trong những tiết giảng về lịch sử văn hoá của đất nước để các em học sinh sớm nhận thức được giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học... của di sản văn hoá dân tộc, sớm có ý thức và không quên cội nguồn dân tộc.

- Kiên trì công tác tuyên truyền, giáo dục, tập huấn về di sản văn hoá và Luật Di sản văn hoá. Chú trọng tới đối

tượng thanh thiếu niên, triển khai có hiệu quả khẩu hiệu “Di sản nằm trong tay thế hệ trẻ” của UNESCO...

- Hoạch định chính sách, tổ chức, quy hoạch và quản lý phát triển: Đảng và Nhà nước cần có những chủ trương nhằm phục hồi để có thể sử dụng, khai thác một cách hợp lý các giá trị của di tích lịch sử - văn hóa. Đây hoàn toàn là những chủ trương, chính sách đúng đắn và cần được thực hiện nghiêm túc.

Không những thế, chúng ta cần phải có kế hoạch thu hút, khuyến khích đầu tư phát triển và tăng cường liên kết các hoạt động giữa doanh nghiệp du lịch trên địa bàn với địa phương nhằm đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá văn hóa đình làng, đồng thời bảo vệ, trùng tu những ngôi đình bị xuống cấp.

Ngoài ra, cần phải có những chính sách quản lý sử dụng và bảo vệ đình làng một cách cụ thể ở các địa phương tại thành phố Đà Nẵng:

- Thành lập ban quản lý đình làng, xây dựng mô hình quản lý với sự tham gia của cộng đồng nhân dân địa phương.

- Xây dựng các mức thu phí, lệ phí tham quan du lịch đình làng theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng nguồn thu trong các hoạt động nghiệp vụ về quản lý di sản văn hóa; tuyên truyền quảng bá, giáo dục về bảo vệ di sản văn hóa; đầu tư xây dựng các công trình phục vụ trực tiếp công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa [2].

- Quy hoạch phát triển du lịch tại các đình làng Đà Nẵng theo quan điểm đảm bảo tính tổng thể, đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng nhằm bảo vệ di sản văn hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích, bao gồm đội ngũ quản lý, đội ngũ nghiên cứu về di tích, các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, kỹ thuật viên, thợ nghề, nghệ nhân, những người làm công tác bảo vệ di tích ở cơ sở [2].

- Tổ chức các hội nghị mở rộng, mời các doanh nghiệp tham gia nhằm thu hút đầu tư, tăng cường thông tin, tiếp xúc với địa phương.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm có chất lượng và thông tin chính xác về đình làng Đà Nẵng.

- Điều phối, kiểm soát các đối tượng khách đến với đình làng, có kế hoạch tổ chức sắp xếp các đoàn khách đến tham quan một cách hợp lý.

- Bổ sung các dịch vụ vận chuyển, các điểm trông giữ xe, các phương tiện và cách thức vận chuyển, lưu thông trong khu vực nội thành.

- Nghiên cứu cơ bản về đặc điểm và giá trị của đình làng Đà Nẵng, nghiên cứu bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của di sản văn hóa, đồng thời trao đổi và chuyển giao kinh nghiệm trong công tác trùng tu, bảo vệ di sản văn hóa.

Đối với sinh viên đang học tập và nghiên cứu tại các trường đại học ở thành phố Đà Nẵng, cần:

- Trau dồi kiến thức nói chung, kiến thức về văn hóa đình làng nói riêng cho bản thân để đáp ứng nhu cầu hội nhập;

- Giới thiệu cái hay cái đẹp của văn hóa đình làng thành phố, đặc biệt là những đình làng nổi tiếng của thành phố với

bạn bè, sinh viên nước ngoài đến từ Lào, Thái Lan, Philippines, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga, ... đang học tập và nghiên cứu tại các trường đại học ở Đà Nẵng.

Thời gian qua, công tác bảo tồn các di tích thắng cảnh tại thành phố Đà Nẵng đã được các cấp lãnh đạo, chính quyền cũng như Đảng rất quan tâm nhằm đẩy mạnh hơn nữa trong việc quảng cáo hình ảnh của thành phố tới bạn bè trong nước và quốc tế. Ví dụ, cuối tháng 3/2018, có những dự án đầu tư vào thành phố nhưng lại ảnh hưởng tới một số di tích lịch sử-văn hóa và ảnh hưởng tới đời sống của ngư dân ven biển: “Trong hai tuần qua, làng biển Nam Ô liên quan đến dự án Khu du lịch sinh thái Nam Ô (Lancaster Nam O Resort, quận Liên Chiểu) đã trở thành điểm nóng ở Đà Nẵng. Theo nhiều người dân địa phương, các vấn đề họ quan tâm, đề nghị lãnh đạo thành phố giải quyết và làm rõ là: Lối đi xuống biển của người dân, việc giữ lại không gian công cộng ở ghềnh đá Nam Ô; tháo dỡ và hủy hoại một số di tích lịch sử-văn hóa,...” (<https://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/vi-sao-lang-bien-nam-o-tro-thanh-diem-nong-o-da-nang-3731076.html>).

Gần đây nhất, đại diện lãnh đạo chính quyền thành phố (Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng, Bí thư Thành ủy) đã thị sát Nam Ô và đã điều chỉnh là giữ nguyên hiện trạng để trùng tu, tôn tạo các công trình di tích lịch sử trong khu vực; có phương án bảo tồn làng nghề, các yếu tố văn hóa và lịch sử của làng biển Nam Ô (<https://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/da-nang-dieu-chinh-du-an-resort-do-chan-loi-xuong-bien-3729778.html>). Với sự quan tâm đặc biệt như vậy, chắc chắn các di tích của thành phố sẽ được bảo tồn và phát triển.



Hình 8. Ông Trương Quang Nghĩa – Bí thư Thành ủy Đà Nẵng thị sát ở làng Nam Ô (Ảnh: Báo Đất Việt, ngày 01/4/2018) [13] (bổ sung tài liệu tham khảo nguồn trích dẫn hình ảnh)

4. Văn hóa đình làng trong thời kỳ hội nhập

Nhịp độ chuyển biến của thế giới trong giai đoạn hiện nay nhanh chóng đến mức khó hình dung. Quá trình đó làm cho tính chất của thời đại ngày càng phức tạp, cuốn con người vào vòng xoáy của nó. Cuộc sống dần trở nên nặng nề, gấp gáp và hối hả khiến nhiều người cảm thấy mệt mỏi, mất cân bằng và chịu nhiều áp lực. Đặc biệt là sức mạnh của đồng tiền đã làm băng hoại và tha hoá nhân cách cũng như đạo đức của con người. Hơn thế nữa, giới trẻ - những chủ nhân tương lai của nước nhà - thay vì tiếp thu, bảo vệ, giữ gìn những nét đẹp của văn hóa truyền thống dân tộc thì lại hào hứng “chạy” theo các trào lưu văn hóa mới một cách ồ ạt, không chọn lọc, thiếu sự định hướng đúng đắn để ròi

văn hóa đình làng dần bị mai một và chìm vào quên lãng.

Những thế hệ lớn hơn, lớp người già hiện nay thì vẫn dành tình yêu cho các mái đình. Văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa đình làng nói riêng tuy gặp nhiều khó khăn trong việc giữ gìn và phát triển nhưng những người có tâm huyết và gắn bó với nó vẫn đang ngày đêm nỗ lực để phục hồi, tôn tạo, bảo tồn các giá trị truyền thống trên tinh thần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn những cái hay cái đẹp mà cha ông đã để lại.

Để định vị bản thân, những người trẻ trong cuộc sống hiện đại cần phải biết và nâng cao những kiến thức cơ bản về văn hóa. Bởi văn hóa là gốc rễ, nó giúp chúng ta thư giãn tâm hồn, rèn luyện sự trang nhã cũng như tìm lại thăng bằng cho cuộc sống, làm trong sạch tâm hồn để từ đây tu sửa tâm, nuôi dưỡng tính.

Bên cạnh đó, những người kế thừa, quản lý đình làng cũng cần phải đầu tư và xây dựng tầm chiến lược lâu dài để văn hóa đình làng đến gần hơn với tất cả mọi người.

5. Kết luận

Đình là một công trình kiến trúc lớn nhất của làng xã, là một di sản văn hoá với tổng thể các giá trị về kiến trúc, điêu khắc, lịch sử và văn hoá độc đáo. Nó nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước của cộng đồng người Việt Nam. Hòa vào dòng chảy của xã hội, ngôi đình vẫn đứng đó, vững chãi và uy nghiêm, hướng lòng người về với nguồn cội, nhắc chúng ta nhận thức sâu sắc hơn những giá trị truyền thống, về bản sắc văn hóa của người Việt Nam nói chung và của người Đà Nẵng nói riêng. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá đình làng là việc làm cấp bách, cần có sự quan tâm, đầu tư của cả các cấp lãnh đạo và nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Lâm Biền, *Đình làng Việt (Châu thổ Bắc Bộ)*, NXB Hồng Đức, 2017.
- [2] Nguyễn Ngọc Chinh, Nguyễn Thanh Trường, Nguyễn Ngọc Nhật Minh, *Bảo tồn, phát triển di tích lịch sử, văn hóa Quảng Nam - Đà Nẵng: Mô hình và giải pháp*, NXB Đà Nẵng, 2016.
- [3] Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, NXB Văn học, 2015.
- [4] Ngô Thị Hương, “Nghệ thuật trang trí Đình làng Đà Nẵng”, *Tạp chí Lịch sử tỉnh Bình Dương*, Số 18, 2011, trang 23-27.
- [5] Ngô Thị Hương, “Đình làng Đà Nẵng - Những giá trị cần bảo lưu”, *Tạp chí Văn hóa du lịch Đà Nẵng*, Số 10, 2011, trang 16-18.
- [6] Ngô Thị Hương, *Đình làng Đà Nẵng dưới góc nhìn ý nghĩa và biểu trưng*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Cán bộ trẻ các trường đại học sư phạm toàn quốc, Hà Nội, 2011, trang 215-219.
- [7] Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, *Đình Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, 2014.
- [8] Hồ Tấn Tuấn, Lê Xuân Thông, Đình Thị Toan, *Đình làng Đà Nẵng*, NXB Đà Nẵng, 2012.
- [9] Viện Bảo tồn di tích, *Kiến trúc đình làng Việt qua tư liệu Viện Bảo tồn di tích (tập 1)*, NXB Văn hóa Dân tộc, 2017.
- [10] Tân Việt, *100 điều nên biết về phong tục Việt Nam*, NXB Văn hóa Dân tộc, 2014.
- [11] <http://danang.gov.vn/web/dinh-lang/tong-quan-ve-dinh-lang-da-nang/chi-tiet?id=1565&c=47399624>
- [12] <https://baomoi.com/da-nang-dung-de-mat-ngoi-dinh-lang-co-quy-gia/c/22814246.epi>
- [13] <http://baodatviet.vn/kinh-tri-xa-hoi/tin-tuc-thoi-su/bi-thu-thi-sat-resort-chan-loi-xuong-bien-da-do-bien-3355545/>